TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 13 tháng 12 năm 2017

Số: 381/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 519/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa:

* Người yêu cầu:

- Chị Lưu Thị Hồng G, sinh năm 1987.
- Anh Hà Đức M, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng A.

Trụ sở: D, E, Hà Nội.

Đại diện cho Ngân hàng: ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Trịnh Ngọc K ủy quyền cho:

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A huyện C - tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

Đại diện cho Chi nhánh Ngân hàng A huyện C tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Trí C - Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Thị Trấn F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Hồng G và anh Hà Đức M.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng G và anh Hà Đức M thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc chị G, anh M không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Chị G được quyền nuôi con chung tên Hà Ngọc U sinh ngày 17/01/2010. Ghi nhận việc chị G không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hà Ngọc U, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Ghi nhận việc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện C tỉnh Bến Tre, anh M, chị G tự thương lượng giải quyết đối với số tiền nợ vay 30.000.000 đồng cùng với tiền lãi suất trong quá trình vay.

e) Về lệ phí HNST: Chị G, anh M mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G, anh M đã nộp theo biên lai số 0013275 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị G, anh M đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***** *Nơi nhận :*
- *TAND tỉnh (Phòng GĐKT);*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *UBND xã G, huyện H, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng